TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

2. Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 273/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 106A/1 khu phố 1A, phường A, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh S, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số 100/10C khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2022 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, tHnh phố Th, tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111, ngày 15/11/2016. Bà H xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra

cãi vã. Tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng nên từ khoảng tháng 9/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Thanh S.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Lê Hoàng Hoài A, sinh ngày 17/7/2016. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Thanh S đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp Hnh đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến Hnh xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 05/8/2022 và ngày 25/8/2022 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà H và ông S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Th, tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111, ngày 15/11/2016 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Bà H xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng nên từ khoảng tháng 9/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông S.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh, trước khi thụ lý vụ án bà H và ông S không ai có đơn đề nghị hòa giải tại cơ sở là phù hợp với lời khai của nguyên đơn.

[2.4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Bà H xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, phát sinh trong thời gian dài không Hn gắn được. Ông S đã được Tòa án triệu tập làm việc và tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt, không cung cấp lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà H và ông S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà H yêu cầu được ly hôn với ông S là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà H xác định quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Lê Hoàng Hoài A, sinh ngày 17/7/2016. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thanh niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, ông S được Tòa án triệu tập nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến về con chung, không cung cấp chứng cứ chứng minh ông có việc làm và thu nhập và có mong muốn nuôi con. Vì vậy, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà H tự nguyện không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và các Điều 227, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với ông Lê Thanh S về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Lê Thanh S. (Giấy chứng nhận kết hôn số 111 do Ủy ban nhân dân phường A, tHnh phố Th, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/11/2016).

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên Lê Hoàng Hoài A, sinh ngày 17/7/2016 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu ông Lê Thanh S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà H và ông S đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông S lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà H nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003734, ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp pháp.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tHnh phố Dĩ An;
- Chi cục THADS tHnh phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Vân